

Số: 168 /QĐ-BVU

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra Tin học theo chuẩn Microsoft Office Specialist - Đợt xét tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BVU ngày 01/7/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, số 310A/QĐ-BVU ngày 04/09/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2018, 2019;

Xét theo đề nghị của Trường Phòng Quản lý đào tạo & Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra Tin học trình độ đại học chính quy theo chuẩn Microsoft Office Specialist - Đợt xét tháng 9 năm 2023 gồm 15 thí sinh có kết quả đạt (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Công TTSV, TB egov;
- Lưu: VT, QLĐT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RI- VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO CHUẨN MICROSOFT OFFICE SPECIALIST
(Xét đợt Tháng 9/2023)

(Đính kèm Quyết định số 168 /QĐ-BVU ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
I. Khoa Du lịch - Sức khỏe													
1	19034466	Nguyễn Trí	Trường	Nam	10/12/2001	DH19DL1	8.50	HK 2 [2022-2023]	9.50	HK 3 [2022-2023]	7.50	HK 2 [2022-2023]	8.5
2	19034702	Ngô Xuân	Quảng	Nam	04/01/2001	DH19DL1	8.50	HK 3 [2021-2022]	7.50	HK 3 [2022-2023]	9.8	03/04/2022	8.6
3	19033702	Trương Ngọc	Khải	Nam	29/06/2001	DH19DL1	8.50	HK 2 [2022-2023]	8.80	HK 3 [2022-2023]	8.30	HK 2 [2022-2023]	8.5
4	19034091	Lâm Minh	Trí	Nam	12/12/2001	DH19DQ	7.30	HK 2 [2019-2020]	7.50	HK 3 [2022-2023]	9.00	HK 3 [2021-2022]	7.9
5	19034327	Văn Thị	Ngân	Nữ	27/10/2001	DH19KS1	7.00	HK 3 [2022-2023]	8.50	HK 3 [2022-2023]	7.80	HK 2 [2022-2023]	7.8
6	19033817	Võ Thị Thanh	Thùy	Nữ	30/04/2001	DH19KS1	9.0	28/11/2021	7.00	HK 3 [2022-2023]	7.80	HK 1 [2020-2021]	7.9
II. Khoa Kinh tế - Luật													
7	18033030	Lã Thị Ngọc	Lan	Nữ	12/07/1999	DH18KQ	7.80	HK 2 [2022-2023]	8.50	HK 3 [2022-2023]	7.50	HK 1 [2020-2021]	7.9
8	19033990	Mai Thị	Thảo	Nữ	22/07/2001	DH19KC	8.70	HK 2 [2020-2021]	7.50	HK 3 [2022-2023]	7.30	HK 1 [2020-2021]	7.8
9	19034067	Lê Bảo	Tâm	Nam	10/09/2001	DH19TN	7.00	HK 2 [2019-2020]	9.80	HK 3 [2022-2023]	7.50	HK 2 [2022-2023]	8.1
III. Khoa Kinh tế biển - Logistics													
10	19034011	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	08/09/1996	DH19LG1	7.50	HK 2 [2022-2023]	7.80	HK 3 [2022-2023]	8.80	HK 2 [2022-2023]	8.0
11	19034538	Nguyễn Trung	Tín	Nam	31/05/2001	DH19LG2	10.00	HK 3 [2021-2022]	9.00	HK 3 [2022-2023]	9.50	HK 3 [2021-2022]	9.5
12	19034537	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	14/04/2001	DH19QG	10.00	HK 3 [2019-2020]	7.00	HK 3 [2022-2023]	9.00	HK 3 [2021-2022]	8.7
13	19034830	Hoàng Anh	Dũng	Nam	28/11/1999	DH19QG	8.50	HK 2 [2020-2021]	7.50	HK 3 [2022-2023]	9.00	HK 3 [2021-2022]	8.3
IV. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ													

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
						Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
14	19034428	Lê Hồng Danh	Nam	26/02/2001	DH19CK	8.00	HK 2 [2022-2023]	7.00	HK 3 [2022-2023]	7.30	HK 1 [2020-2021]	7.4
V. Khoa Ngoại ngữ và Khoa học xã hội												
15	18032965	Lê Thị Hoàng Anh	Nữ	27/01/2000	DH18TQ	7.4	28/11/2021	7.80	HK 3 [2022-2023]	7.4	28/11/2021	7.5

Tổng số: 15 thí sinh được cấp chứng nhận

